

Số: 08 /BC-HĐND

Kbang, ngày 11 tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện chỉ tiêu bảo hiểm y tế giai đoạn 2017-2020**

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2020, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 16/11/2020 của Ban Dân tộc HĐND huyện về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về kết quả việc triển khai thực hiện chỉ tiêu bảo hiểm y tế giai đoạn 2017-2020, theo đó Đoàn giám sát trực tiếp làm việc tại UBND các xã: Sơn Lang, ĐăkHlơ, Nghĩa an, phòng Lao động-Thương binh & Xã hội huyện, Bảo hiểm xã hội huyện. Các xã còn lại giám sát gián tiếp qua báo cáo, kết quả cụ thể như sau:

#### **I. Tình hình triển khai, tổ chức thực hiện**

Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế (BHYT), các văn bản hướng dẫn Luật bảo hiểm y tế, UBND huyện đã có văn bản triển khai cho các cơ quan chuyên môn (phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trên địa bàn huyện về chính sách bảo hiểm y tế và giao thực hiện chỉ tiêu bảo hiểm y tế hàng năm cho các xã, thị trấn. Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội huyện đã tổ chức tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức xã trực tiếp lập danh sách và theo dõi các nhóm đối tượng đúng theo quy định.

#### **II. Kết quả giám sát**

##### **1. Công tác tuyên truyền và phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT**

Hàng năm, phòng Lao động-Thương binh & Xã hội huyện và Bảo hiểm xã hội huyện đã phối hợp với các phòng, ban ngành, đoàn thể và cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT tới các đơn vị, địa phương và nhân dân trong huyện. Công tác thông tin, truyền thông được thực hiện với nhiều hình thức như: tuyên truyền trên Đài Phát thanh của huyện; hệ thống loa truyền thanh của các xã, thị trấn; treo băng zôn, khẩu hiệu, pano, áp phích... và tổ chức các hội nghị để đối thoại, tọa đàm về chính sách BHYT cho các nhóm đối tượng tại cơ sở. Ngoài ra, công tác tập huấn, phổ biến các nội dung, chính sách, pháp luật về BHYT cho công chức được thực hiện thường xuyên.

Trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT đã có sự phối hợp, phân công trách nhiệm giữa các cấp, các ngành và các địa phương. phòng Lao động-Thương binh & Xã hội huyện và BHXH huyện đã ban hành quy chế phối hợp

để tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về BHYT; phối hợp với chi Cục thống kê huyện rà soát thống kê lực lượng lao động của huyện để phục vụ công tác vận động đối tượng; phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác thu BHYT của học sinh, sinh viên; phối hợp UBND các xã, thị trấn trong công tác chỉ đạo việc thực hiện chỉ tiêu BHYT trên địa bàn huyện.

## **2. Kết quả thực hiện**

Trong những năm qua, chỉ tiêu bao phủ BHYT đã được đưa vào là một trong những chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện, do đó công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn huyện đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện và tỷ lệ người dân toàn huyện tham gia BHYT tăng qua các năm:

- Năm 2017, số người tham gia BHYT là 57.898 người trên 68.544 dân số toàn huyện đạt tỷ lệ 84,46%;

- Năm 2018, số người tham gia BHYT là 60.490 người trên 69.144 dân số toàn huyện đạt tỷ lệ 87,48%;

- Năm 2019, số người tham gia BHYT là 61.555 người trên 68.138 dân số toàn huyện đạt tỷ lệ 90,33%;

- Năm 2020, số người tham gia BHYT là 63.035 người trên 68.741 dân số toàn huyện đạt tỷ lệ 91,66%.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **III. Đánh giá chung:**

### **1. Ưu điểm:**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế đã được quan tâm triển khai;

- Việc triển khai thực hiện về chỉ tiêu bảo hiểm y tế đã được các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, được phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các phòng, ban, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn huyện tăng qua các năm.

### **2. Một số tồn tại, hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được việc thực hiện về chỉ tiêu BHYT trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020 còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác tuyên truyền về chính sách BHYT đến người dân trên địa bàn các xã, thị trấn hiệu quả, chất lượng tuyên truyền chưa cao.

- Tỷ lệ tham gia Bảo hiểm y tế tại một số xã đạt thấp, chưa đảm bảo chỉ tiêu giao hằng năm, cụ thể:

+ Xã Sơn Lang: Năm 2017: đạt 80,49% (Kế hoạch: 99,%); năm 2018: đạt 77,08% (Kế hoạch: 99,20%); năm 2019: đạt 85,72% (Kế hoạch: 99,40%); năm 2020: đạt 85,41% (Kế hoạch: 99,70%);

+ Xã ĐăkHlơ: Năm 2017: đạt 38,5% (kế hoạch 85,00%); năm 2018: đạt 40,71% (kế hoạch 88,11%); năm 2019: đạt 52,91% (kế hoạch 88,99%); năm 2020: đạt 69,89% (kế hoạch 90,98%);

+ Xã Nghĩa an: Năm 2018: đạt 81,62% (Kế hoạch: 86,40%); năm 2019: đạt 82,62% (Kế hoạch: 88,19%); năm 2020: đạt 85,11% (Kế hoạch: 89,40%).

- Mặc dù được Ngân sách nhà nước hỗ trợ (50%) cho các nhóm đối tượng Hộ gia đình Nông, Lâm Ngư nghiệp có mức sống trung bình nhưng trên địa bàn các xã, thị trấn nhóm đối tượng này thực hiện BHYT đạt thấp.

- Việc rà soát, lập danh sách bổ sung, điều chỉnh cho các đối tượng phát sinh, hằng năm còn chậm, khi có người ốm đau mới làm thủ tục đề nghị cấp thẻ BHYT, đặc biệt là cấp mới đối với trẻ em dưới 06 tuổi và gia hạn thẻ đối với trường hợp trẻ hết 6 tuổi.

#### **\*Nguyên nhân:**

- Một số địa phương chưa quan tâm đến việc vận động thực hiện chỉ tiêu BHYT hằng năm, nhất là các đối (*hộ nông lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình...*) và đối tượng tự nguyện đóng BHYT.

- Hoạt động tuyên truyền về BHYT chưa thực sự có chiều sâu tới từng nhóm đối tượng, có nơi còn mang tính hình thức, chưa làm chuyển đổi được nhận thức của các đối tượng ở vùng nông thôn.

- Thu nhập của người dân còn thấp, nhất là các hộ gia đình làm nông nghiệp nên còn khó khăn trong việc mua bảo hiểm y tế. Một số người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp và một bộ phận nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về chính sách BHYT.

### **III. Kiến nghị, đề xuất**

#### **1. Đối với UBND huyện:**

- Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn và các ngành thực hiện đạt chỉ tiêu bảo hiểm y tế hằng năm;

- Chỉ đạo các xã, thị trấn có kế hoạch triển khai thực hiện tốt Nghị quyết hằng năm của HĐND tỉnh về hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho một số đối tượng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng trên địa bàn huyện.

- Hằng năm sớm triển khai xét duyệt hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện để có cơ sở cho việc thực hiện hỗ trợ mua BHYT theo quy định.

## **2. Đối với phòng phòng Lao động - Thương binh & Xã hội:**

- Chủ động thẩm định, tham mưu UBND huyện Quyết định phê duyệt danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT hàng năm trên địa bàn huyện đúng thời gian quy.

- Phối hợp cơ quan BHXH huyện có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn rà soát lại thông tin cá nhân của các nhóm đối tượng được hưởng bảo hiểm y tế để đảm bảo không bỏ sót đối tượng, không trùng lặp đối tượng, đối tượng bị sai lệch thông tin.

## **3. Đối với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện:**

- Đề nghị BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh xem xét không bắt buộc học sinh, sinh viên đóng BHYT tại trường. Tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có thể lựa chọn đóng theo hộ gia đình.

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các địa phương nâng tỷ lệ bao phủ BHYT; phấn đấu đạt tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân hàng năm theo chỉ tiêu giao của tỉnh, huyện.

- Phối hợp với các cấp, các ngành đẩy mạnh phổ biến chính sách, pháp luật nhằm giúp người dân hiểu về quyền lợi và nghĩa vụ của người tham gia BHYT.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa các thủ tục, tổ chức và mở rộng hệ thống đại lý thu, phát hành thẻ bảo hiểm y tế có tính chuyên nghiệp để tạo thuận lợi cho người dân và các doanh nghiệp khi tham gia BHYT.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn có giải pháp nhận hồ sơ để giải quyết các trường hợp phát sinh theo hướng nhanh gọn, thuận lợi, kịp thời, đặc biệt là trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát danh sách các đối tượng được Ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ để đảm bảo việc cấp thẻ đúng thời gian.

## **4. Đối với UBND các xã, thị trấn:**

- Tổ chức rà soát lại chỉ tiêu bao phủ BHYT toàn dân trên địa bàn mình, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu bao phủ BHYT những năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách BHYT. Trên cơ sở đó, vận động người dân tham gia BHYT, trong đó chú ý đến các đối tượng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ (*hộ cận nghèo, hộ nông lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, học sinh, sinh viên...*) và đối tượng tự nguyện đóng BHYT.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu bảo hiểm y tế trên địa bàn xã, thị trấn và từng nhóm đối tượng theo từng năm.

## 5. Đối với Thường trực HĐND các xã, thị trấn

Tăng cường công tác giám sát việc triển khai thực hiện chỉ tiêu bảo hiểm y tế địa phương trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề việc triển khai thực hiện chỉ tiêu bảo hiểm y tế giai đoạn 2017-2020 của Ban Dân tộc HĐND huyện./.

### Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Các TV Đoàn giám sát;
- Phòng LĐTĐ&XH;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TH, VP.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



*[Handwritten signature]*  
Đinh Thị Triết

## BÁO CÁO

Số liệu thực hiện chỉ tiêu Bảo hiểm y tế giai đoạn 2017-2020

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-HDND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ban Dân tộc HDND huyện)

I	Nội dung	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	Thực hiện						
1	Thị Trấn	57,36	59,92	72,39	72,75	74,81	75,81	77,11	80,70
2	Xã Đông	85,10	85,10	86,30	85,10	88,10	58,40	89,29	87,70
3	Xã Nghĩa an	85,20	86,23	86,40	81,62	88,19	82,62	89,40	85,11
4	Xã Tơ Tung	99,07	100,00	99,20	94,05	99,40	94,94	99,70	95,29
5	Xã Kông Long Khong	99,00	99,96	99,20	99,93	99,40	99,51	99,70	99,78
6	Xã Kông Bờ La	99,20	99,00	99,20	98,00	99,40	99,45	99,70	99,79
7	Xã Đăk Hlơ	85,00	38,50	88,11	40,71	88,99	52,91	90,98	69,89
8	Xã Lơ Ku	99,00	99,96	99,20	99,93	99,40	99,51	99,70	99,78
9	Xã Krong	97,00	98,00	98,30	100,00	99,00	99,75	99,70	96,20
10	Xã Đăk Smar	95,97	100,00	98,00	99,00	99,00	100,00	99,50	100,00
11	Xã Sơ Pai	82,20	67,00	83,39	75,00	85,10	75,00	86,31	82,64
12	Xã Sơn Lang	99,00	80,49	99,20	77,08	99,40	85,27	99,70	85,41
13	Xã Đăk Rong	99,20	100,00	99,20	100,00	99,40	98,60	99,70	98,88
14	Xã Kon Pnê	99,06	100,00	100,00	100,00	100,00	99,87	100,00	98,94
Toàn huyện		82,82	84,46	84,29	87,48	88,70	90,33	89,90	91,66